

## LÀNG

### - Kim Lân-

#### A. Nội dung tác phẩm

Ông Hai là một người con của làng Chợ Dầu vì hoàn cảnh mà buộc phải sống xa làng. Tuy vậy, ông luôn nhớ về quê hương nơi mình sinh ra và lớn lên. Một hôm khi trở về làng, ông nghe tin làng theo Tây, tin dữ đến một cách quá bất ngờ khiến ông thất vọng, hụt hẫng và không tin vào sự thật đó. Ông trở về nhà buồn bã, thất vọng, không dám đi đâu nhiều ngày liền. Sau đó, có người trong làng chạy đến báo tin làng không theo Tây, mọi người theo cách mạng, ông Hai vui vẻ trở lại. Ông khoe với mọi người làng đã bị Tây đốt. Dù nhà bị đốt nhưng ông vẫn cảm thấy vui vì cả làng ông vẫn yêu nước, yêu cách mạng.

#### B. Tìm hiểu tác phẩm

##### 1. Tác giả

- Kim Lân (1920- 2007) tên thật là Nguyễn Văn Tài
- Quê quán: Huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
- Sự nghiệp sáng tác
  - + Ông là nhà văn chuyên viết truyện ngắn và bắt đầu viết từ năm 1941.
  - + Tác phẩm của ông được đăng trên các báo như Tiểu thuyết thứ bảy, Trung Bắc chủ nhật.
  - + Năm 2001, Kim Lân được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật
  - + Những tác phẩm tiêu biểu: “Vợ nhặt”, “Làng”, “Nên vợ nên chồng” ...
- Phong cách sáng tác: Ông chuyên viết truyện ngắn, viết về cuộc sống và con người ở nông thôn bằng tình cảm, tâm hồn của một người vốn là con đẻ của đồng ruộng.

##### 2. Tác phẩm

##### a. Hoàn cảnh sáng tác

Truyện ngắn “Làng” viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, đăng lần đầu trên tạp chí Văn nghệ năm 1948.

##### b. Bố cục

- Phần 1 (Từ đầu đến “không nhúc nhích”): Cuộc sống của ông Hai ở nơi tản cư
- Phần 2 (Tiếp theo đến “đôi phần”): Diễn biến tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng mình theo giặc.
- Phần 3 (còn lại): Tâm trạng ông Hai khi nghe tin cải chính.

##### c. Ý nghĩa nhan đề

- Đặt tên “Làng” mà không phải là: “Làng chợ Dầu” vì nếu thế thì vấn đề tác giả đề cập tới chỉ nằm trong phạm vi nhỏ hẹp của một làng cụ thể.
- Đặt tên “Làng” vì truyện đã khai thác một tình cảm bao trùm, phổ biến trong con người thời kì kháng chiến chống Pháp: tình cảm với quê hương, với đất nước.
- Tình cảm yêu làng, yêu nước không chỉ là tình cảm của riêng ông Hai mà còn là tình cảm chung của những người dân Việt Nam thời kì ấy.

#### **d. Giá trị nội dung**

Truyện ngắn “Làng” thể hiện chân thực, sinh động tình yêu làng quê thống nhất với tình yêu đất nước ở nhân vật ông Hai. Qua đó, tác phẩm kín đáo thể hiện những chuyển biến mới trong tình cảm của người nông dân Việt Nam thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.

#### **e. Giá trị nghệ thuật**

- Tạo dựng tình huống thắt nút và cởi nút câu chuyện rất tự nhiên.)
- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật qua hành động, suy nghĩ và lời nói.

### **C. Đọc hiểu tác phẩm**

#### **1. Cuộc sống của ông Hai ở nơi tản cư**

##### **a. Tình cảm của ông Hai với làng**

- Ông đau đáu nhớ về quê hương, nghĩ về “những ngày làm việc cùng anh em”, ông nhớ làng.
- Ông khoe về làng: giàu và đẹp, lát đá xanh, có nhà ngói san sát sầm uất như tỉnh, phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi, chòi phát thanh cao bằng ngọn tre.
- Ông luôn đến phòng thông tin nghe ngóng tình hình về ngôi làng của mình.

##### **b. Tình cảm của ông Hai với đất nước, với kháng chiến**

- Ông Hai yêu nước và giàu tinh thần kháng chiến
  - + Đến phòng thông tin đọc báo, nghe tin tức về kháng chiến.
  - + Lúc nào cũng quan tâm đến tình hình chính trị thế giới, các tin chiến thắng của quân ta.
  - + Trước những tin chiến thắng của quân ta, ruột gan cứ múa cả lên.
- Ngôn ngữ quần chúng, độc thoại → Tự hào, vui sướng, tin tưởng khi nghe tin về cuộc kháng chiến, đó là niềm vui của một con người biết gắn bó tình cảm của mình với vận mệnh của toàn dân tộc

#### **2. Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng của mình theo giặc.**

##### **a. Khi vừa nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.**

- Khi mới nghe tin, ông sững sờ, xấu hổ:
  - + “Cổ họng nghẹn ắng, da mặt tê rân rân”.

- + Lặng đi không thở được, giọng lạc đi.
- + Lảng chuyện, cười nhạt, cúi gằm mặt xuống mà đi.
- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật → bề bàng, xấu hổ, ê chề nhục nhã.

### **b. Về đến nhà trọ.**

- Nằm vật ra giường, túi thân, nước mắt giàn ra.
- Ông tự hỏi và buồn thay cho số phận những đứa con của mình: “chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi đấy ư?”
- Ông nắm chặt tay, rít lên: “chúng bay ... mà nhục nhã thế này”
- Nghệ thuật miêu tả tâm trạng qua hành động, thái độ, cử chỉ → Nổi cay đắng tủi nhục, uất hận trước tin làng theo giặc.

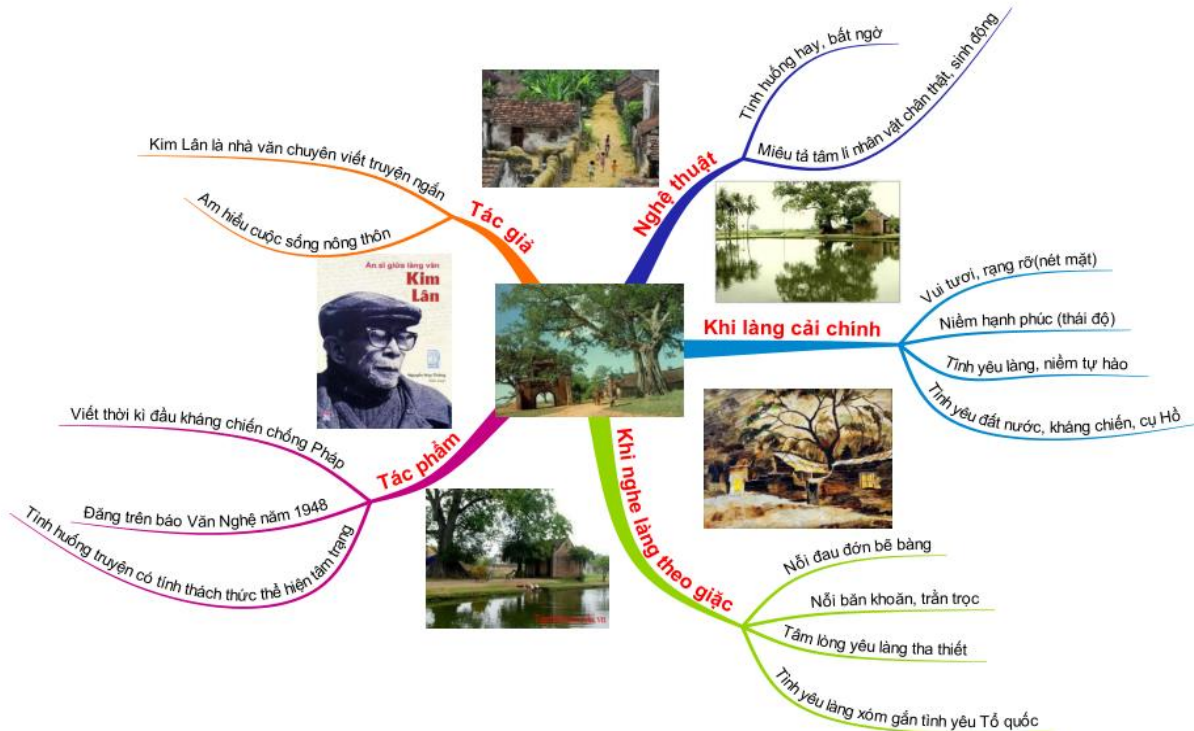
### **c. Những ngày sau đó.**

- Không dám đi đâu, chỉ quanh quẩn ở nhà, chột dạ, nơm nớp, lủi ra một góc, nín thít.
- Nỗi ám ảnh nặng nề, biến thành sự sợ hãi thường xuyên.
- Khi mẹ chủ nhà đánh tiếng đuổi đi: ông bế tắc, tuyệt vọng.
- Ông băn khoăn trước quyết định “hay là về làng” nhưng cuối cùng ông đã gạt bỏ ngay ý nghĩ bởi đối với ông: “làng đã theo Tây, về làng nghĩa là rời bỏ kháng chiến, bỏ cụ Hồ, là cam chịu trở về kiếp sống nô lệ”
- Ông trò chuyện với đứa con út để khẳng định thêm: “Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây thì phải thù”

### **3. Tâm trạng ông Hai khi nghe tin cải chính.**

- Thái độ ông Hai thay đổi hẳn:
  - + “cái mặt buồn thiu mọi ngày bỗng tươi vui, rạng rỡ hẳn lên”
  - + mồm bồm bẻm nhai trầu, mắt háp háy
  - + Chạy đi khoe khắp nơi về làng của mình
- Vui mừng tột độ, tự hào, hãnh diện khi làng không theo giặc, cũng đồng thời thấy được tình yêu làng, yêu nước của người nông dân như ông Hai.

### **D. Sơ đồ tư duy**



## E. Bài văn mẫu phân tích tác phẩm

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được khai sinh, tạo ra một thế đứng chính nghĩa đối lập với âm mưu thống trị và phi nghĩa của giặc Pháp cùng bọn tay sai. Sức sống và âm vang của cuộc cách mạng truyền rộng khắp quê hương và cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Bác Hồ lực lượng cách mạng đã mau chóng khôi dậy và chuyển hóa cả một dân tộc... Trong bối cảnh đó, nhà văn Kim Lân đã viết truyện ngắn “Làng” như một biểu tượng về bức tranh rộng lớn nêu trên.

Nhà văn kể cho chúng ta về cảnh đời của ông Hai, một nông dân ở làng Chợ Dầu cùng với vợ con tản cư sang ở tạm làng bên vì giặc Pháp tiến vào làng ông, bao vây, càn quét, khủng bố.

Từ ngày ở nơi tạm cư, vừa phần không có việc gì ra hồn cho ông làm, vừa phần vì nhớ làng, nhớ anh em du kích còn ở làng nên ông Hai rất bức bối. Ông thường hay chạy sang nhà bác Thứ bên cạnh để nói chuyện cho khuây khỏa. Ông nói hết chuyện thời sự đầu đầu mà ông nghe được lại đến chuyện làng của ông bởi ông vốn hay khoe cái làng từ xưa. Ông ân hận vì vợ, vì con mà không được ở lại làng chiến đấu cùng anh em du kích.

Chuyện trò rồi đi vỡ đất nhưng ông Hai như chẳng lúc nào quên được làng và nôn nóng ngóng tin kháng chiến khắp nơi. Ông đến cả văn phòng thông tin nghe đọc báo.

Rồi nghe tin dọc đường đồn làng Chợ Dầu theo giặc, ông buồn và tủi nhục vô cùng. Về nơi ở tạm, ông vật vã, đau xót. Nhưng rồi tin ấy được cải chính, ông Hai sung sướng như được rửa nhục và ông lại tiếp tục say sưa kể bao nhiêu chuyện về cái làng Chợ Dầu thân yêu của ông.

Câu chuyện chỉ diễn ra ít ngày ở nơi tản cư, xoay quanh hình ảnh ông Hai cùng bà vợ, đứa con và mẹ chủ nhà cùng đôi ba nhân vật khác, gắn liền với âm vang dân làng, cũng như tin tức kháng chiến nơi nơi vọng về. Nhưng tất cả câu chuyện lại có sức khơi mở một bức tranh sinh động đầy sức lôi cuốn và giàu ý nghĩa...

Từ không gian chật hẹp ở nơi tản cư của gia đình ông Hai, tác giả đã tuân tự kể rất tự nhiên về các tình huống. Ông Hai vốn chỉ quen cày cuốc, già nửa đời người nơi gốc tre bờ ruộng, tầm hiểu biết chính trị lờ mờ, vậy mà ông chuyện trò với bác hàng xóm toàn là những tin thời sự liên quan đến vận mệnh cả nước: “... *Này Đắc-giăng-li-ơ nó lại về Pháp đấy nhỉ! Hừ, chơi vào! Còn là đi đi, về về! ...*”, hoặc “*Báo Cứu quốc hôm nay nghe sướng quá. Cụ Hồ đối đáp với các nhà báo ngoại quốc đâu vào đấy. Cứng rắn mà lại mềm mỏng lắm. Cụ bảo rằng thì là dân ta chỉ muốn độc lập và thống nhất thôi, không thì dân ta đánh đến cùng. Thật đấy, chuyện này không được độc lập và thống nhất thì chết cả đi chứ sống làm gì cho nó nhục. Mà có khi nào mình không muốn thống nhất độc lập hở bác?*”.

Rồi ông miên man nói sang cả chuyện chính trị quân sự nữa: “*Ta bố trí nó thế này, ta bố trí nó thế kia. Ta chính trị nó thế này, ta chính trị nó thế kia. Rất trơn tru, rất thành thạo mà chẳng ra đâu vào đâu cả*”. Và người đọc cười xòa trước cái ngộ nghĩnh của ông lão khi ông giải thích tài nói huyền thuyên của ông. Đó là lúc ông “*kéo dài một bên ria mép ra, tùm tùm: - cũng là học lỏm cả đấy... Chả là tôi cũng là phụ lão cứu quốc mà...*”.

Và cũng thật tếu táo, sống động khi tác giả để cho ông Hai bộc lộ lời nói dân dã, bình dị tự nhiên khi cao hứng khoe lấy, khoe để cái làng của ông khi xưa. “... *Chết... Chết lắm lắm là của... Cái tượng đá này ông Hoàng Thạch Công đánh rơi giày. Những người bằng sứ kia là bát tiên quá hải... kia là máy thu lôi. Khiếp lắm, sấm sét là thu tất cả vào trong ấy*”.

Nhưng bây giờ, khi cách mạng bùng lên, ông Hai lại say sưa khoe làng: “*Ông khoe những ngày khởi nghĩa dòn dập ở làng, mà ông gia nhập phong trào từ thời kì còn bóng tối. Những buổi tập quân sự. Cả giới phụ lão có cụ râu tóc bạc phơ cũng vác gậy đi tập một hai...*”.

Thú vị hơn cả là sau khi thoát cái bực bội trước tính tình keo kiệt, soi mói, đồng đảng của mẹ chủ nhà bằng cách ra ngoài cho khuây khỏa, ông Hai lại tới phòng thông tin.

Dù có qua khóa bình dân học vụ xóa mù chữ nhưng ông Hai vẫn lồm bồm đọc câu được, câu chẳng. Cho nên ông *“cứ đứng vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm”*.

Ông Hai *“ghét thậm những anh cậy ta đây lắm chữ, đọc báo lại cứ đọc một mình, không đọc ra thành tiếng cho người khác nghe nhờ mầy”*. Nhưng hôm ấy nỗi khát khao nghe nhờ của ông Hai được đáp ứng ngay vì *“vớ được anh dân quân đọc rất to, đông dặc, rành rọt từng tiếng một. Cỡ chừng anh ta cũng mới học, đánh vần được chữ nào anh ta đọc luôn chữ ấy...”*. Thế là, ông Hai vớ được *“bao nhiêu là tin hay”*: Tin một em nhỏ nằm trong lòng địch xung phong mạo hiểm cầm cờ cách mạng lên tháp Rùa, tin một anh trung đội trưởng giết bảy tên giặc rồi tự sát, hay đội nữ du kích Trưng Trắc bắt sống tên quan Hai... Và còn bao nhiêu tin chiến đấu của du kích, chiến sĩ cách mạng trên khắp các mặt trận khiến ông Hai vô cùng tự hào *“Khiếp thật, tinh những người tài giỏi cả”*, *“làm gì mà rồi thắng Tây không bước sớm...”*.

Tiếp đến, cao điểm của câu chuyện là ông Hai đau buồn, tủi nhục trước tin đồn cái làng Chợ Dầu của ông đã đầu hàng, đi theo giặc. Bố con ông ôm nhau khóc mà ông vẫn khát khao hướng về Cách mạng *“... ừ đúng rồi, ủng hộ cụ Hồ con nhi...”* và tâm hồn vẫn mong mỏi thăm kín chân thành: *“Anh em đồng chí biết cho bố con ông...”*, *“Cụ Hồ trên đầu, trên cổ xét soi cho bố con ông”* ...

Những tình huống và sự việc cụ thể, sống động vừa được điểm qua đó đã mở ra một hiện thực giàu ý nghĩa của những năm tháng không thể nào quên: Trong những tháng năm đầu của Cách mạng tháng Tám thành công, rồi tiếp ngay là tháng năm tiến hành sự nghiệp toàn quốc kháng chiến. Âm vang và sức sống của cách mạng, của hình ảnh Bác Hồ đã bắt rễ vào cuộc sống nơi lũy tre tạo ra những chuyển biến tích cực, đẩy lên cảm hứng đầy tin yêu nơi những tâm hồn mộc mạc, chân chất, vốn sẵn tấm lòng gắn bó lâu đời với làng xóm, quê hương...

Những hình ảnh người dân rời làng khi giặc tới, tạm thời phân tán đi tạm cư nơi này, nơi khác, chỉ còn lại du kích chiến đấu. Cũng như tin tức nổi dậy khắp nơi lan truyền như đồn về trong các tình huống để rồi gọi lên bao háo hức, nôn nóng, tự hào... Rồi cả tin buồn đồn đại làng bỏ kháng chiến đi theo giặc, làm đọng lại trong lòng người đọc bao đau xót, trăn trở.

Và cuối cùng, tin làng theo Tây, theo giặc được cải chính, danh dự của làng được phục hồi, tâm trạng của ông Hai và những người xung quanh cũng thay đổi. Mẹ chủ nhà lại sáng rỡ khuôn mặt, hòa chung niềm vui với ông Hai *“Mụ giương tròn cả hai mắt mà reo: A! Thế chứ! thế mà tớ cứ tưởng dưới nhà đi Việt gian thật, tớ ghét ghê ấy... Thôi, bây giờ thì ông bà lại cứ ở tự nhiên ai bảo sao. Ăn hết nhiều chứ ở hết*

*bao nhiêu... Mụ cười khi khi... ”. Đó phải chăng là cái mẫu số chung của từng tâm hồn cụ thể, làm nên sức mạnh yêu làng, yêu nước, nơi toàn thể nhân dân...*

Các tình huống như tự nhiên bước ra từ cuộc sống thực đời thường dân dã nhưng lại giàu sức biểu hiện cho một giai đoạn giao thời. Phối hợp các tình huống sống động trong truyện, trang văn của Kim Lân đã để lại dấu ấn sâu đậm cho chúng ta về tình yêu làng, yêu nước của những người nông dân quanh năm chân lấm, tay bùn.

Bức tranh của truyện trở thành một hình tượng giàu tính lãng mạn trong một thời toàn dân chiến đấu và cuộc sống mỗi người như hòa làm một nơi lí tưởng cứu nước, cứu nhà, cứu làng xóm thân yêu. Nhân vật mà người đọc không thể nào quên là ông Hai. Cũng, như bao người dân Việt, từ ngàn đời gắn bó với bờ ruộng, lũy tre, với họ hàng, làng nước. Ông Hai như tiếp nối cái tình cảm truyền thống không thể mờ phai, đó là cái tình làng nghĩa xóm nơi mà ông sinh trưởng và lớn lên. Và ông đã yêu cái làng chợ Dầu của ông hơn ai hết. Yêu đến độ lúc nào cũng chỉ muốn khoe làng cho người khác thán phục. Ông chọn một sự vật cụ thể là “*cái sinh phần*” lăng mộ của viên tổng đốc để khoe, ông xuýt xoa mô tả từng chi tiết và có khách đến chơi là “*dắt ra xem lăng cho kì được*”, rồi tán tụng đến khi khách phải kinh ngạc và ông Hai thì thấy “*hả hê cả lòng*” tưởng “*thấy cái lăng ấy một phần như có ông*”.

Thế nhưng thời thế biến chuyển, cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám nổ ra với những tư tưởng mới thâm dần vào từng tâm hồn, từng hoạt động cách mạng ở xóm thôn khiến ông Hai cũng đổi thay nếp nghĩ. Ông gia nhập “*phong trào*” khi còn “*bóng tối*”. Ông tham dự “*qua khóa bình dân học vụ*” ... dù chưa đánh giỏi bằng ai, nhưng có lẽ nhờ đó mà ông Hai biết đặt tình yêu vào đúng chỗ, đúng nơi. Và ông đã nhận ra “*cái sinh phần*”, cái lăng mộ kia chỉ là vết tích của một thời đế quốc Pháp và quan lại phong kiến tay sai làm khổ ông, “*làm khổ bao nhiêu người làng này nữa*” ...

Gia nhập kháng chiến, nhận rõ kẻ thù, nhìn thấy, nghe thấy cũng đổi thay cụ thể, khi cách mạng bùng lên... tâm hồn vốn yêu làng nước của ông Hai lại đầy cảm hứng dâng trào! Ông nói chuyện về cái làng ấy một cách say mê và náo nức lạ thường.

Hai con mắt ông sáng hẳn lên, cái mặt biến chuyển hoạt động. Và “*bây giờ khoe làng, ông lão lại khoe khác. Ông khoe những ngày khởi nghĩa rộn rập... làng của ông có cái phòng thông tin tuyên truyền sáng sủa rộng rãi nhất vùng... Những buổi tập quân sự... phụ lão có cụ râu tóc bạc phơ cũng vác gậy đi tập...*”

Rõ ràng cảm hứng yêu làng giờ đây như gắn liền với tâm hồn say sưa cùng cao trào khởi nghĩa rộng lan. Trong ý nghĩa đó, người đọc chúng ta càng thấy thú vị khi ông Hai bàn chuyện làng, chuyện nước bằng thứ ngôn ngữ nửa quê, nửa tỉnh một

cách hồn nhiên, tếu táo “*Ta chính trị nó thế này, ta chính trị nó thế khác. Rất tron tru, rất thành thạo mà chẳng đâu vào đâu cả*”.

Từ đó, trang văn biểu hiện được tính cách tâm hồn ông Hai giờ đây lúc hân hoan, háo hức, tự hào, lúc buồn tủi xót đau, lúc sáng khoái dâng trào đều khởi đi từ nhịp sống nơi ông gắn liền với chuyện làng, chuyện nước cùng cuộc kháng chiến sôi động ngày đêm dội về.

Tóm lại, từ những phân tích phác lược nêu trên về nghệ thuật và nội dung của truyện ngắn “*Làng*”, người đọc chúng ta có thể bước đầu cảm nhận được giá trị ngòi bút viết truyện của nhà văn Kim Lân.

Chỉ với một truyện ngắn, tình tiết cùng nhân vật không nhiều nhưng cách phối hợp miêu tả, kể chuyện, xây dựng các tình huống, xây dựng ngôn ngữ hành động nhân vật một cách sống động, chân thật, tự nhiên mang đậm nét điển hình... giàu sức khơi gợi, truyền cảm.

Trang truyện của nhà văn đã phản ánh được sâu sắc hiện thực một thời khi mà những người nông dân vốn yêu làng, yêu nước, bộc lộ những chuyển biến tâm hồn cùng hành động trong niềm tự hào, niềm khao khát đến với cách mạng, tham gia cách mạng, làm chủ lấy vận mệnh để chiến đấu giành lại nền độc lập cho quê hương.